

Số: 94/KH-SYT

Hậu Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024

Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập. Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh về sử dụng biên chế được giao năm 2024. Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tuyển dụng đủ số lượng viên chức theo yêu cầu, phù hợp với Kế hoạch tinh giản biên chế của ngành Y tế đến năm 2024; tuyển dụng đúng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (trừ đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên, tự chủ về biên chế).

b) Tuyển chọn những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác theo yêu cầu của vị trí việc làm để bổ sung cho đội ngũ viên chức ngành Y tế nhằm mục đích nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu

a) Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về xét tuyển viên chức và quy chế tổ chức xét tuyển viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (được hợp nhất bằng văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ) và Thông tư số 06/2020/TT- BNV.

b) Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào số lượng người làm việc được giao, nhu cầu, vị trí việc làm còn thiếu của đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; Bảo đảm tính cạnh tranh; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

4. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (gọi tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

5. Thông tư số 06/2020/TT- BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (gọi tắt là Thông tư số 06/2020/TT- BNV);

6. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

7. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ;

8. Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng;

9. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

10. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

11. Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

12. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014;

13. Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2020;

14. Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều

theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

15. Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

16. Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

17. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ, ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

18. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

19. Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

20. Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang;

21. Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc giao biên chế công chức, số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù và phê duyệt số lượng biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2024;

22. Quyết định giao số lượng biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập năm 2024 và các Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Tình hình sử dụng biên chế viên chức (tính đến tháng 7/2024)

a) Tổng số người làm việc được giao năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*không bao gồm 02 bệnh viện là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang và Bệnh viện Đa khoa thành phố Ngã Bảy*) là **2.991** biên chế. Cụ thể gồm:

- Biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 1.981 biên chế.

- Biên chế hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp y tế: 1.010 biên chế.
- b) Tổng số viên chức hiện có mặt (đến 01/7/2024): **1.903** biên chế, trong đó:
 - Biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 1.334 biên chế.
 - Biên chế hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp y tế: 569 biên chế.
- c) Số lượng biên chế viên chức chưa sử dụng: 1.088 biên chế, trong đó:
 - Biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước chưa sử dụng: 647 biên chế.
 - Biên chế hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp y tế chưa sử dụng: 441 biên chế.

2. Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024

- a) Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024: là 567 chỉ tiêu, gồm:
 - 312 chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
 - 255 chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp y tế.
- b) Nhu cầu cần tuyển dụng viên chức phân theo tuyến y tế (tỉnh, huyện, xã) gồm:
 - Tuyển tỉnh: 91 chỉ tiêu (*hưởng lương từ ngân sách nhà nước 46; hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp y tế 45*).
 - Tuyển huyện: 312 chỉ tiêu (*hưởng lương từ ngân sách nhà nước 123; hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp y tế 189*).
 - Tuyển xã: 164 chỉ tiêu (*hưởng lương từ ngân sách nhà nước 164*).

(Chi tiết theo Phụ lục 1. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng).

3. Vị trí việc làm cần tuyển dụng

- a) Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: 312 chỉ tiêu, gồm các vị trí chức danh nghề nghiệp gồm:

- Bác sĩ hạng III	:	144	chỉ tiêu
- Bác sĩ y học dự phòng hạng III	:	9	chỉ tiêu
- Y tế công cộng hạng III	:	11	chỉ tiêu
- Điều dưỡng hạng III	:	60	chỉ tiêu
- Hộ sinh hạng III	:	7	chỉ tiêu
- Kỹ thuật y hạng III	:	20	chỉ tiêu
- Dược sĩ hạng III	:	20	chỉ tiêu
- Dân số viên hạng III	:	7	chỉ tiêu
- Kỹ sư hạng III	:	3	chỉ tiêu
- Công nghệ thông tin hạng III	:	5	chỉ tiêu
- Chuyên viên truyền thông	:	2	chỉ tiêu
- Chuyên viên hành chính văn phòng	:	11	chỉ tiêu
- Chuyên viên thủ quỹ	:	1	chỉ tiêu

- Lưu trữ viên	:	1	chỉ tiêu
- Văn thư viên	:	2	chỉ tiêu
- Kế toán viên	:	9	chỉ tiêu

b) Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: 255 chỉ tiêu, gồm các vị trí chức danh nghề nghiệp gồm:

- Điều dưỡng hạng IV	:	75	chỉ tiêu
- Hộ sinh hạng IV	:	9	chỉ tiêu
- Kỹ thuật y hạng IV	:	12	chỉ tiêu
- Dược hạng IV	:	17	chỉ tiêu
- Dân số viên hạng IV	:	27	chỉ tiêu
- Y sĩ hạng IV	:	104	chỉ tiêu
- Cán sự hành chính văn phòng	:	7	chỉ tiêu
- Lưu trữ viên trung cấp	:	1	chỉ tiêu
- Văn thư viên trung cấp	:	1	chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp	:	2	chỉ tiêu

(Chi tiết theo Phụ lục 2. Bảng thống kê nhu cầu, số lượng, mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng theo từng đơn vị sự nghiệp y tế tế đính kèm).

4. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức:

Người dự tuyển vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 22 Luật Viên chức, cụ thể:

a) Người có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký tuyển dụng viên chức.

- Là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo, có chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật *(cụ thể xem tại Phụ lục 2. Bảng thống kê nhu cầu, số lượng, mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng đính kèm Kế hoạch này).*
- Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

- Không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

1. Nội dung yêu cầu tuyển dụng:

Thí sinh phải nắm vững quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự tuyển, các quy định của Luật Viên chức về quyền, nghĩa vụ của viên chức, những việc viên chức không được làm, nắm vững cơ cấu, tổ chức, chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan tổ chức, đơn vị nơi công tác, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Hình thức tổ chức: xét tuyển.

Sở Y tế tỉnh Hậu Giang tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2024 bằng hình thức xét tuyển và được thực hiện theo 2 vòng được quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ (*sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ*) như sau:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm 3 khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Vòng 2:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2 khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ, sẽ tổ chức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Vấn đáp.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành sẽ căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn

về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (*áp dụng đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển*).

- Thời gian thi vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi);

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

3. Điều kiện miễn phần thi ngoại ngữ áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển gồm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được

cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản 4 nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 4 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 4 Mục IV Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn; trường hợp không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu Sở Y tế sẽ xem xét quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

6. Thời gian chuẩn bị và tổ chức xét tuyển

- Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: hoàn thành trong Quý III năm 2024.

- Thông báo thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển vòng 2: hoàn thành trong Quý III năm 2024.

- Tổ chức xét tuyển viên chức: hoàn thành trong Quý III năm 2024.

- Công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người trúng tuyển đến đơn vị dự tuyển để ký hợp đồng làm việc và nhận việc: hoàn thành trong Quý IV năm 2024.

Thí sinh dự tuyển cập nhật vào địa chỉ <https://soyte.haugiang.gov.vn> để theo dõi, cập nhật thường xuyên các thông tin cần thiết liên quan đến xét tuyển viên chức ngành Y tế năm 2024.

(Đính kèm phụ lục thời gian, tiến độ tổ chức xét tuyển)

V. THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM DỰ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

a) Hồ sơ đăng ký là Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

Người đăng ký dự xét tuyển viên chức kê khai đầy đủ nội dung tại Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Hậu Giang (địa chỉ: <https://soyte.haugiang.gov.vn>)

**Lưu ý:*

- Người đăng ký dự tuyển kê khai các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm đăng ký xét tuyển đã được các cơ sở giáo dục đào tạo cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (*kèm theo các bản photo văn bằng, chứng chỉ, không cần chứng thực*); không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy xác nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp chứng chỉ,... để thay thế các văn bản, chứng chỉ yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển theo quy định.

- Hồ sơ của thí sinh nếu khai không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

b) Sau khi có kết quả trúng tuyển thí sinh sẽ hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ (có chứng thực) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm 3 khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn trong thời hạn không quá 6 tháng).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Thời gian nộp phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời gian nộp phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Mỗi thí sinh nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển và 02 tấm ảnh 4 x 6 cm; Hai phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

Thí sinh đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

**Lưu ý:* Chỉ nhận hồ sơ do cá nhân người dự tuyển tự mang nộp hoặc gửi qua đường bưu chính có ghi rõ thông tin, số điện thoại, địa chỉ của người dự tuyển ngoài bì thư (không nhận qua trung gian người khác nộp thay).

3. Địa điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức:

Phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế: Số 06, đường Ngô Quyền, khu vực 4, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Điện thoại số: 02933.878929 (tiếp nhận trong giờ hành chính).

4. Lệ phí xét tuyển

Mức thu phí tuyển dụng (xét tuyển viên chức) được thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức xét tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2024 do Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Y tế lập dự toán và thanh toán theo định mức quy định.

(Đính kèm dự toán chi tiết kinh phí xét tuyển viên chức)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế thông báo tuyển dụng viên chức đến toàn thể cán bộ viên chức, người lao động qua Hệ thống quản lý và điều hành của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang; Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang, Báo Hậu Giang, các trang Fanpage của Công đoàn Ngành Y tế tỉnh Hậu Giang, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang, đồng thời niêm yết công khai tại bảng thông báo tại trụ sở cơ quan Sở Y tế tỉnh Hậu Giang về chỉ tiêu, số lượng người cần tuyển, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Tổng hợp và lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và kế hoạch xét tuyển đảm bảo thu, chi phí xét tuyển viên chức ngành y tế năm 2024 theo quy định hiện hành.

3. Thanh tra Sở Y tế, các Phòng chuyên môn thuộc Sở

- Thanh tra Sở Y tế chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính Sở Y tế triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát xét tuyển theo phân công của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024.

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở phối hợp cùng với Phòng Tổ chức hành chính Sở Y tế tham mưu thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ, phân công của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có) về Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024 và các văn bản có liên quan của Sở Y tế, Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế.

- Thực hiện ký kết hợp đồng làm việc; phân công người hướng dẫn tập sự; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ viên chức đối với những người trúng tuyển theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch Tuyển dụng viên chức của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 86/KH-SYT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Y tế (thông qua Phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế) để tổng hợp trình Hội đồng xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để phê duyệt);
- BGĐ Sở Y tế (để chỉ đạo);
- Các Phòng chuyên môn, Chi cục thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Giang

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024
của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Theo Tờ trình số 122/TTr-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024 (lần 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024, như sau:

- Chỉ tiêu tuyển dụng của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang là **567 chỉ tiêu**, vị trí việc làm và trình độ chuyên môn cụ thể theo Kế hoạch số 94/KH-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế.

- Thời gian tổ chức tuyển dụng được thực hiện trong Quý III năm 2024.

Điều 2. Sở Y tế tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm thông báo công khai, rộng rãi kế hoạch tuyển dụng viên chức trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời tổ chức xét tuyển theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Hoàng Ngoan

Số:

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Y tế
tỉnh Hậu Giang năm 2024

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT- BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-SNV ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang về tuyển dụng viên chức của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-SYT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-SYT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024 với Ban Giám đốc Sở Y tế;

Sở Y tế trình Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024, cụ thể như sau:

1. Số lượng viên chức cần tuyển dụng: 567

2. Số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vòng 01: **569** thí sinh (trong đó: 05 trường hợp không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; 22 trường hợp đạt tiêu chuẩn, yêu cầu về trình độ chuyên môn theo vị trí tuyển dụng nhưng chưa đáp ứng đủ điều kiện về ngoại ngữ, tin học; 542 hồ sơ đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2).

3. Số thí sinh cần đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học: **22** thí sinh (*trong đó: 18 thí sinh cần đánh giá năng lực ngoại ngữ; 11 thí sinh cần đánh giá năng lực tin học*). Kết quả sát hạch năng lực ngoại ngữ, tin học: 21/22 thí sinh có kết quả “Đạt”, đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2; 01/22 thí sinh không tham dự sát hạch năng lực ngoại ngữ, tin học không đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2.

4. Số lượng thí sinh đủ điều kiện để tham dự xét tuyển vòng 2: **563** thí sinh.

- Số thí sinh có mặt thi vấn đáp vòng 2: **537** thí sinh.

- Số thí sinh không tham gia phỏng vấn: **26** thí sinh.

5. Tổng số thí sinh trúng tuyển: **428** thí sinh với 24 vị trí việc làm, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh nghề nghiệp/vị trí việc làm	Số lượng cần tuyển	Số lượng đăng ký xét tuyển	Số lượng đạt kết quả đủ điều kiện trúng tuyển	Ghi chú
1	Bác sĩ hạng III	144	107 ¹	99	
2	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	9	14	8	
3	Y tế công cộng hạng III	11	7	6	
4	Điều dưỡng hạng III	60	35	32	
5	Hộ sinh hạng III	7	4	4	
6	Kỹ thuật y hạng III	20	24	15	
7	Dược sĩ hạng III	20	36	20	
8	Dân số viên hạng III	7	6	5	
9	Kỹ sư hạng III	3	6	3	
10	Công nghệ thông tin hạng III	5	6	5	
11	Chuyên viên truyền thông	2	1	1	
12	Chuyên viên hành chính văn phòng	11	20	11	
13	Chuyên viên thủ quỹ	1	4	1	
14	Lưu trữ viên	1	1	1	
15	Văn thư viên	2	2	2	
16	Kế toán viên	9	19	8	
17	Điều dưỡng hạng IV	75	54	48	
18	Hộ sinh hạng IV	9	3	3	
19	Kỹ thuật y hạng IV	12	12	6	
20	Dược hạng IV	17	38	17	
21	Dân số viên hạng IV	27	29	25	
22	Y sĩ hạng IV	104	119	99	
23	Cán sự hành chính văn phòng	7	12	7	

¹ Trong đó có: 01 thí sinh không tham gia sát hạch năng lực ngoại ngữ, tin học.

24	Lưu trữ viên trung cấp	1	0	0	
25	Văn thư viên trung cấp	1	0	0	
26	Kế toán viên trung cấp	2	5	2	
	TỔNG SỐ	567	564	428	

(Đính kèm kết quả thi vấn đáp kỳ xét tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024)

Sở Y tế đề nghị Sở Nội vụ xem xét sớm phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để phê duyệt);
- BGĐ Sở Y tế (để biết);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Giang

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Bác sĩ hạng III**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0019	Khuất Thị Tú	Anh		10/11/1997	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần và Da liễu	Khoa Da liễu - Thẩm mỹ và Laser	Đủ điều kiện	78,5			78,5	Trúng tuyển	
Q0068	Huỳnh Ngọc	Nhon	30/12/1974		Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần và Da liễu	Khoa Tâm thần kinh	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
D0111	Quách Nhật	Quang	27/07/1998		Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần và Da liễu	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Tài chính - Chi đạo tuyển và Điều dưỡng	Đủ điều kiện	64,5	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	69,5	Trúng tuyển	
D0061	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi		06/06/1998	Bệnh viện Phổi	Khoa Bệnh phổi	Đủ điều kiện	89,5			89,5	Trúng tuyển	
D0069	Nguyễn Hoài	Bảo	19/10/1997		Bệnh viện Phổi	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	98,0			98,0	Trúng tuyển	
D0222	Huỳnh Hậu	Giang	13/11/2000		Bệnh viện Phổi	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Không đủ điều kiện					Không trúng tuyển	Không tham dự đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học
D0063	Phạm Thị Uyên	Bình		09/12/1999	Bệnh viện Phổi	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
D0099	Hồ Thị Mỹ	Tiên		11/11/1997	Bệnh viện Phổi	Khoa Lao	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
D0147	Nguyễn Hữu	Cầu	06/03/1996		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Bệnh Nhiệt đới (Khoa Truyền nhiễm)	Đủ điều kiện	98,5			98,5	Trúng tuyển	
A0036	Nguyễn Thị Tiểu	Ngọc		28/08/1995	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Cơ - xương - khớp, Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
T0010	Danh	Hiếu	14/01/1996		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	78,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	83,5	Trúng tuyển	
D0315	Cao Hữu	Duyên	15/11/2000		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Trúng tuyển	
D0198	Trần Thị Thùy	Linh		19/08/1999	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	71,5			71,5	Trúng tuyển	
T0020	Lý Ngọc Hải	Đăng	19/05/1997		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	71,0			71,0	Trúng tuyển	
D0148	Trần Thị Thu	Thùy		16/02/1997	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	74,5			74,5	Trúng tuyển	
D0288	Lê Thanh	Thiên	10/01/2000		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
D0173	Nguyễn Thoại Mai	Anh		17/01/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
D0228	Nguyễn Thị Diễm	Trinh		16/09/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt)	Đủ điều kiện	83,0			83,0	Trúng tuyển	
D0136	Tạ Minh	Đức	07/09/1994		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	78,0	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	83,0	Trúng tuyển	
D0263	Lâm Hoàng Anh	Quý	31/12/1995		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	79,0			79,0	Trúng tuyển	
D0154	Lư Thị Cẩm	Tiên		03/04/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	56,5			56,5	Trúng tuyển	
D0048	Nguyễn Tấn	Đạt	06/04/1997		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	89,0	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	91,5	Trúng tuyển	
D0146	Nguyễn Thị Huyền	Trần		19/10/1998	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	88,5			88,5	Trúng tuyển	
D0221	Huỳnh Ngọc	Trần		08/02/2000	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	80,5			80,5	Trúng tuyển	
D0169	Trương Văn	Luận	06/10/1994		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	67,0			67,0	Trúng tuyển	
T0005	Huỳnh Thị Bảo	Trần		17/03/1997	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	65,5			65,5	Trúng tuyển	
Q0053	Nguyễn Thái	Bằng	18/06/2000		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	62,5			62,5	Trúng tuyển	
Q0011	Nguyễn Thị	Loan		30/09/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0052	Trần Thảo	Nguyên		14/06/2000	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	50,5			50,5	Không trúng tuyển	
D0287	Khuru Thùy	Trang		29/02/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
D0262	Đào Trọng	Nghĩa	15/11/2000		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0140	Nguyễn Văn	Mẫn	30/04/1997		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phụ khoa - Hiếm muộn - Kế hoạch hóa gia đình	Đủ điều kiện	87,0			87,0	Trúng tuyển	
Q0003	Nguyễn Việt	Trường	05/12/1997		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phụ khoa - Hiếm muộn - Kế hoạch hóa gia đình	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
D0231	Trần Anh	Thư		01/01/1997	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phụ khoa - Hiếm muộn - Kế hoạch hóa gia đình	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
Q0059	Phùng Bảo	Kha	11/10/1992		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phụ khoa - Hiếm muộn - Kế hoạch hóa gia đình	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
T0015	Dương Thị Thùy	Dương		28/01/1998	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sản	Đủ điều kiện	97,5			97,5	Trúng tuyển	
D0170	Phạm Khánh	Duy	08/04/1993		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sản	Đủ điều kiện	87,5			87,5	Trúng tuyển	
A0012	Nguyễn Dương Công	Nguyễn	20/11/1995		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sản	Đủ điều kiện	77,0			77,0	Trúng tuyển	
D0293	Lê Nguyễn Anh	Kiệt	19/08/1999		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sản	Đủ điều kiện	56,5			56,5	Không trúng tuyển	
T0007	Lê Quốc	Kiệt	18/05/1998		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sơ sinh	Đủ điều kiện	96,5			96,5	Trúng tuyển	
Q0025	Phan Nguyễn Khánh	Hưng	02/07/1999		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sơ sinh	Đủ điều kiện	87,0			87,0	Trúng tuyển	
D0137	Lê Thị Mỹ	Phương		22/05/1995	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sơ sinh	Đủ điều kiện	79,5			79,5	Trúng tuyển	
T0031	Trầm Phúc	Ngân		16/08/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sơ sinh	Đủ điều kiện	72,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	77,0	Trúng tuyển	
H0027	Trịnh Thị Thùy	Trang		01/07/1999	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sơ sinh	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
D0121	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh		02/08/1995	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	87,5			87,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
T0026	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung		24/10/1996	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Đủ điều kiện	67,5			67,5	Trúng tuyển	
Q0004	Lê Thanh	Tùng	05/08/1990		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Đủ điều kiện	62,5	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	67,5	Trúng tuyển	
D0180	Huỳnh Xuân	Mai		22/10/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0292	Chiêm Kim	Ngọc		15/02/1996	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Trúng tuyển	
A0011	Nguyễn Trần Kim	Ngân		03/11/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Trúng tuyển	
D0258	Nguyễn Duy	Khanh	19/11/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	83,0			83,0	Trúng tuyển	
D0093	Nguyễn Thị Mỹ	Duy		21/09/2000	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
Q0005	Phạm Nguyễn Duy	Ngọc		28/08/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Phụ sản	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
D0072	Nguyễn Võ Quang	Hưng	06/05/1998		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	72,0	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	77,0	Trúng tuyển	
A0026	Hồ Thị Anh	Thư		12/07/1995	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	69,5			69,5	Trúng tuyển	
D0039	Lê Trần Thanh	Liệt	02/06/1984		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	73,5			73,5	Trúng tuyển	
A0040	Nguyễn Thị Mỹ	Ái		02/09/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	73,0			73,0	Trúng tuyển	
D0291	Nguyễn Văn	Nghĩa	15/07/1990		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
T0032	Lê Phạm Ái	Quyên		05/04/1991	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	57,5			57,5	Trúng tuyển	
D0302	Trần Hữu	Thiện	06/07/1997		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	57,0			57,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0211	Bùi Vĩnh	Phát	23/10/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	55,5			55,5	Trúng tuyển	
D0210	Lê Huy	Hào	02/02/1998		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
A0027	Danh Thị Mỹ	Anh		19/07/1994	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	83,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	88,0	Trúng tuyển	
H0038	Lê Thái	Ngọc	27/11/1999		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0224	Huỳnh Mỹ	Trang		15/11/1982	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
T0009	Phạm Minh	Hải	01/02/1991		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Phụ sản	Đủ điều kiện	61,0			61,0	Trúng tuyển	
D0242	Võ Thị Anh	Thư		20/02/1995	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Trúng tuyển	
D0323	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc		05/09/1997	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Nhơn Nghĩa A	Đủ điều kiện	72,5			72,5	Trúng tuyển	
D0065	Nguyễn Văn	Hiệp	19/02/1992		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Khoa Hồi sức cấp cứu - Khám bệnh	Đủ điều kiện	57,5			57,5	Trúng tuyển	
H0009	Nguyễn Thị Tô	Uyên		03/06/1999	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Khoa Kiểm soát dịch bệnh và phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Trúng tuyển	
D0324	Mai	Huỳnh		29/09/1999	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	82,5			82,5	Trúng tuyển	
D0135	Huỳnh Thắng	Cảnh	02/05/1996		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0053	Trần Huỳnh	Thoại		28/10/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	85,5			85,5	Trúng tuyển	
D0114	Thái Thị Anh	Thư		24/11/1999	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Trúng tuyển	
D0283	Thị Mỹ	Tú		05/05/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	60,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	65,0	Trúng tuyển	
T0076	Nguyễn Minh	Trường	15/08/1997		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0073	Lê Thị Thảo	Nguyên		22/06/1995	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	72,5			72,5	Trúng tuyển	
D0027	Nguyễn Thị Hồng	Diễm		19/11/1997	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	67,0			67,0	Trúng tuyển	
D0271	Nguyễn Thị Thu	Trang		10/02/1998	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	55,5			55,5	Trúng tuyển	
A0019	Lê Hữu	Toàn	13/02/1990		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng khám đa khoa khu vực Kinh Cùng	Đủ điều kiện	72,5			72,5	Trúng tuyển	
H0030	Lê Văn	Điền	30/12/1983		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	69,0	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	71,5	Trúng tuyển	
T0071	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	22/11/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Trúng tuyển	
D0076	Nguyễn Thiên	Thạch	19/01/1999		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
T0081	Nguyễn Chí	Nguyễn	01/03/1999		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	68,5			68,5	Trúng tuyển	
D0245	Phan Khánh	Vy		24/04/1999	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
D0257	Lê Hồng	Đoan		28/04/1999	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	88,5			88,5	Trúng tuyển	
A0034	Ông Ngọc	Như		14/10/2000	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	73,0			73,0	Trúng tuyển	
T0054	Đào Thị Kim	Liên		02/05/1999	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	71,5			71,5	Trúng tuyển	
T0053	Đào Văn	Chiêu	06/06/1996		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Trúng tuyển	
A0033	Bùi Thị Ngọc	Nhi		04/06/2000	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	64,5			64,5	Trúng tuyển	
A0021	Nguyễn Đình Anh	Kim		30/11/1995	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Phụ Sản	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
D0117	Huỳnh Thu	Ngân		21/02/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	94,0			94,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0118	Mai Thị Như	Ngọc		03/02/1996	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	84,0			84,0	Trúng tuyển	
D0153	Bùi Thị	Thân		01/01/1996	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	65,5			65,5	Trúng tuyển	
D0249	Trương Ngọc	Dung		16/01/2000	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	74,5			74,5	Trúng tuyển	
D0251	Trương Hữu Nhật	Bình	29/02/1996		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Liên chuyên khoa	Đủ điều kiện	73,0			73,0	Trúng tuyển	
T0024	Trần Phước	Thành	31/03/1999		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	65,5			65,5	Trúng tuyển	
D0310	Phan Thị Tuyết	Loan		27/04/2000	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	64,5			64,5	Trúng tuyển	
D0100	Thị	Tiền		03/11/1996	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	64,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	69,0	Trúng tuyển	
D0068	Đỗ Hoàng	Nam	10/04/1998		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Đủ điều kiện	91,5			91,5	Trúng tuyển	
D0311	Đặng Gia	Uyên		14/01/2000	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Phụ sản	Đủ điều kiện	79,5			79,5	Trúng tuyển	
T0050	Võ Thị Cẩm	Nang		06/03/1994	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	70,5			70,5	Trúng tuyển	
T0058	Nguyễn Tấn	Đạt	19/04/1995		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
D0018	Lưu Thanh	Son	11/10/1995		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Kế hoạch nghịệp vụ - Điều dưỡng	Đủ điều kiện	66,0			66,0	Trúng tuyển	
D0051	Đào Thị Mỹ	Phương		02/11/1997	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Bình Thạnh	Đủ điều kiện	90,5			90,5	Trúng tuyển	
D0298	Lý A	Gia		22/11/1999	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Vĩnh Tường	Đủ điều kiện	67,5			67,5	Trúng tuyển	
T0049	Phạm Quốc	Thịnh	28/08/1997		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Bình	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 107 thí sinh (trong đó có: 99 thí sinh trúng tuyển; 08 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Bác sĩ y học dự phòng hạng III**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0014	Bùi Thế	Bảo	05/11/1996		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng và côn trùng	Đủ điều kiện	86,5	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	91,5	Trúng tuyển	
D0236	Lê Cẩm	Tú		27/04/1996	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng và côn trùng	Đủ điều kiện	88,5			88,5	Trúng tuyển	
D0252	Lê Cẩm	Thi		06/11/1997	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng và côn trùng	Đủ điều kiện	86,0			86,0	Trúng tuyển	
Q0043	Lưu Á	Kiểm		17/09/1998	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng và côn trùng	Đủ điều kiện	51,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	56,0	Không trúng tuyển	
D0316	Trần Thị Bích	Nhân		03/02/1997	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng và côn trùng	Đủ điều kiện	50,5			50,5	Không trúng tuyển	
D0183	Lê Hữu Diễm	Trình		21/02/2000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng và côn trùng	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0122	Phạm Hoàng	Khang	14/01/2000		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện và Công tác xã hội - Truyền thông giáo dục sức khỏe	Đủ điều kiện	57,5			57,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0285	Trần Lê Kim	Ngọc		24/12/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát dịch, bệnh và Phòng chống HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	81,0			81,0	Trúng tuyển	
T0062	Nguyễn Cẩm	Thơ		28/11/2000	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát dịch, bệnh và Phòng chống HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Không trúng tuyển	
H0024	Trang Lê	Ngân		13/01/1999	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh, Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
Q0022	Ngô Thị Trang	Thơ		18/07/1997	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh - Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	83,5			83,5	Trúng tuyển	
D0182	Khuu Quang	Hiệp	28/10/2000		Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh - Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	79,5			79,5	Trúng tuyển	
Q0026	Trần Thùy	Tiền		08/04/1996	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh - Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Không trúng tuyển	
T0055	Trần Thị Thúy	An		12/09/2000	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh - Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	56,5			56,5	Không trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 14 thí sinh (trong đó có: 08 thí sinh trúng tuyển; 06 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Y tế công cộng hạng III

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0001	Ngô Thị Kim	Sang		03/10/1985	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Truyền Thông - Giáo dục sức khỏe	Đủ điều kiện	91,0	Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân	1,5	92,5	Trúng tuyển	
Q0067	Nguyễn Thị Bé	Nhi		10/02/1999	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Truyền Thông - Giáo dục sức khỏe	Đủ điều kiện	67,5			67,5	Không trúng tuyển	
D0095	Nguyễn Đào Kim	Oanh		16/05/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	79,5			79,5	Trúng tuyển	
D0105	Nguyễn Nhựt	Hào	13/05/1999		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế thị trấn Ngã Sáu	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Trúng tuyển	
D0238	Trần Khánh	Ngân		07/11/2000	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát dịch, bệnh và Phòng chống HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	
D0330	Võ Văn	Lộc	15/09/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát dịch, bệnh và Phòng chống HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Không đủ điều kiện					Không trúng tuyển	
A0032	Nguyễn Thị Diễm	My		01/01/2000	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Điều dưỡng - Truyền thông	Đủ điều kiện	73,5			73,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0101	Nguyễn Thị Hồng	Tươi		04/01/1996	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Kiểm soát dịch bệnh và Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	64,5			64,5	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 08 thí sinh (trong đó có: 06 thí sinh trúng tuyển; 02 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Điều dưỡng hạng III**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ Tên		Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0133	Ngô Gia	Tú	01/02/1991		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	77,0	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	82,0	Trúng tuyển	
D0126	Nguyễn Thị Thúy	Liều		15/03/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
D0191	Huỳnh Thảo	Vân		04/12/2000	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	89,5			89,5	Trúng tuyển	
D0024	Trương Thị Ngọc	Như		29/10/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	56,5			56,5	Trúng tuyển	
T0014	Nguyễn Trung	Tín	15/10/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	67,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	70,0	Trúng tuyển	
T0033	Nguyễn Minh	Nhứt	03/06/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0080	Nguyễn Thị Thùy	Dương		20/01/1992	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	58,0			58,0	Trúng tuyển	
D0085	Nguyễn Hồng	Nhị	22/07/1990		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	77,0			77,0	Trúng tuyển	
D0189	Son Nguyễn Yến	Nhi		04/03/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	72,5			72,5	Trúng tuyển	
D0103	Đỗ Thị Kim	Trưởng		12/07/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	53,0			53,0	Trúng tuyển	
A0029	Đinh Thị Thu	Thảo		15/11/1993	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Liên chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt, Mắt	Đủ điều kiện	53,5			53,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0213	Tạ Thanh	Đoàn	10/06/1994		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Liên chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt, Mắt	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
T0051	Sử Minh	Tân	22/03/1995		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Ngoại	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
Q0012	Huỳnh	Như		06/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Ngoại	Đủ điều kiện	58,0			58,0	Trúng tuyển	
D0149	Lê Thị Hồng	Tươi		24/06/1994	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	74,5			74,5	Trúng tuyển	
T0060	Châu Đức	Anh	28/04/1996		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	70,5			70,5	Trúng tuyển	
D0266	Bùi Thị Lệ	My		26/08/1996	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	75,5			75,5	Trúng tuyển	
T0040	Trần Thị Diễm	Hằng		12/02/1991	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	
D0267	Nguyễn Thị	Phương		15/12/1992	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	67,0			67,0	Trúng tuyển	
A0035	Đào Kim	Hân		26/02/1992	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Kế hoạch, nghịệp vụ - Điều dưỡng	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0139	Nguyễn Thanh	Tuyền		07/12/1992	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	65,5			65,5	Trúng tuyển	
D0179	Dương Thị Phương	Tâm		18/10/1989	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Trúng tuyển	
Q0027	Lê Văn	Dal	01/01/1991		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Liên chuyên khoa	Đủ điều kiện	63,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	66,0	Trúng tuyển	
D0206	Trần Nguyễn Huệ	Liều		03/03/1994	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Liên chuyên khoa	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0205	Võ An	Khan	01/03/1994		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Liên chuyên khoa	Đủ điều kiện	55,5			55,5	Trúng tuyển	
D0164	Huỳnh Văn	Đôi	15/10/1989		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0277	Lâm Hoàng	Bữu	10/04/1992		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
D0247	Huỳnh Thanh	Thủy		13/06/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0029	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền		03/04/1993	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	58,0			58,0	Trúng tuyển	
D0003	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc		06/04/1988	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
T0022	Trần Thị Hồng	Trang		24/11/1997	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Thần kinh - Cơ xương khớp	Đủ điều kiện	58,0	Con thương bình	5,0	63,0	Trúng tuyển	
D0092	Nguyễn Thị Phụng	Em		16/10/1993	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Trúng tuyển	
D0096	Ngô Thanh	Nhân		09/01/1994	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Đủ điều kiện	66,5			66,5	Trúng tuyển	
A0031	Nguyễn Hữu	An	06/10/1988		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Đủ điều kiện	53,5			53,5	Trúng tuyển	
T0042	Trần Thị Diệu	Hiền		14/05/1997	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội tổng hợp	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 35 thí sinh (trong đó có: 32 thí sinh trúng tuyển; 03 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Hộ sinh hạng III**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
T0041	Nguyễn Thị	Dinh		15/07/1991	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phụ khoa - Hiếm muộn - Kế hoạch hóa gia đình	Đủ điều kiện	57,0			57,0	Trúng tuyển	
H0016	Nguyễn Lê Anh	Thư		03/11/2002	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Sản	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Trúng tuyển	
D0023	Phan Ngọc	Dàng		06/04/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Phụ sản	Đủ điều kiện	84,0			84,0	Trúng tuyển	
Q0029	Nguyễn Thị Ngọc	Sương		06/03/1987	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Phụ sản	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 04 thí sinh (trong đó có: 04 thí sinh trúng tuyển; 00 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0297	Phạm Thu	Ngân		02/09/2001	Bệnh viện Phổi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	87,0			87,0	Trúng tuyển	
D0098	Nguyễn Thị Kim	Anh		17/09/2000	Bệnh viện Phổi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Không trúng tuyển	
Q0069	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên		26/05/2002	Bệnh viện Phổi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
D0151	Huỳnh Như	Ý		24/08/1999	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	93,0			93,0	Trúng tuyển	
D0232	Nguyễn Thị Phương	Ngân		10/11/2002	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	84,0			84,0	Trúng tuyển	
H0005	Phạm Thúy	Điền		20/07/1999	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	84,0			84,0	Trúng tuyển	
D0150	Trần Ngọc	Kiểm		10/11/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Trúng tuyển	
D0172	Nguyễn Phúc	Duy	16/12/1994		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Trúng tuyển	
D0110	Nguyễn Hải	Đông	03/07/2000		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	69,5			69,5	Trúng tuyển	
D0309	Nguyễn Văn	Phúc	29/06/1994		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Không trúng tuyển	
H0008	Huỳnh Đức	Độ	05/03/2001		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	30,5			30,5	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0039	Tổng Hòa	Uyên		25/10/1999	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	8,5			8,5	Không trúng tuyển	
T0043	Trương Thanh	Quan	19/03/1985		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Trúng tuyển	
D0204	Nguyễn Diệu	Hiền		07/01/1997	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Trúng tuyển	
T0028	Dương Khánh	Băng	24/04/1996		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Trúng tuyển	Điểm thi Phản Kiềm thức chung cao hơn (15đ)
D0322	Võ Thị Như	Oanh		04/03/1996	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Không trúng tuyển	Điểm thi Phản Kiềm thức chung thấp hơn (10đ)
D0037	Đặng Văn	Khuyên	10/04/1990		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	
Q0035	Nguyễn Thị Tuyết	Nga		06/05/1991	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
A0022	Nguyễn Hoài	Linh	18/05/2001		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Trúng tuyển	
T0019	Nguyễn Trung	Toàn	10/08/1993		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	57,5			57,5	Trúng tuyển	
D0300	Nguyễn Quốc	Đại	19/12/1995		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	22,5			22,5	Không trúng tuyển	
D0028	Nguyễn Thị Tô	Linh		18/12/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
D0234	Nguyễn Thị Thanh	Nhanh		18/08/2002	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Không trúng tuyển	
D0125	Phan Minh	Thuần	12/12/1994		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	51,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	54,0	Không trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 24 thí sinh (trong đó có: 15 thí sinh trúng tuyển; 09 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Dược sĩ hạng III

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
T0025	Mã Khánh	Linh		09/05/1996	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Kế hoạch - Truyền thông - Chi đạo tuyển	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
D0294	Võ Phi	Vũ	16/09/1989		Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Kế hoạch - Truyền thông - Chi đạo tuyển	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0104	Hồ Nhựt	Linh	05/09/2000		Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Kế hoạch - Truyền thông - Chi đạo tuyển	Đủ điều kiện	55,0			55,0	Không trúng tuyển	
T0039	Lê Thị Ngọc	Dễ		01/01/1998	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Kế hoạch - Truyền thông - Chi đạo tuyển	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
Q0072	Đỗ Thị Thanh	Ngọc		28/06/1984	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Kế hoạch - Truyền thông - Chi đạo tuyển	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
A0002	Ngô Thanh	Thảo		23/08/1999	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Quản lý chất lượng và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
T0008	Võ Thị Yến	Linh		14/12/1999	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Quản lý chất lượng và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
D0314	Trần Thị Gia	Linh		05/06/2000	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Quản lý chất lượng và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0290	Nguyễn Thanh	Khiêm	06/11/1989		Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Quản lý chất lượng và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Không trúng tuyển	
Q0047	Lưu Thái	Dương	20/08/1999		Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Quản lý chất lượng và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	0,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	5,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
Q0073	Bùi Thị Mỹ	Sang		11/10/2000	Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Quản lý chất lượng và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
Q0010	Nguyễn Thái Ngọc	Mai		30/04/1994	Trung tâm Kiểm nghiệm - Dược phẩm - Mỹ phẩm - Thực phẩm - Thiết bị Y tế	Phòng Kiểm nghiệm Hóa - Vi sinh	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
A0017	Nguyễn Thanh Thái	Bảo	06/04/2001		Trung tâm Kiểm nghiệm - Dược phẩm - Mỹ phẩm - Thực phẩm - Thiết bị Y tế	Phòng Kiểm nghiệm Hóa - Vi sinh	Đủ điều kiện	20,0			20,0	Không trúng tuyển	
D0134	Đỗ Quỳnh	Như		18/10/1996	Trung tâm Kiểm nghiệm - Dược phẩm - Mỹ phẩm - Thực phẩm - Thiết bị Y tế	Phòng Kiểm nghiệm Vật lý - Đo lường	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
A0007	Nguyễn Hữu	Phát	22/12/2000		Trung tâm Kiểm nghiệm - Dược phẩm - Mỹ phẩm - Thực phẩm - Thiết bị Y tế	Phòng Kiểm nghiệm Vật lý - Đo lường	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
D0026	Đình Bảo	Quốc	24/02/1977		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	79,0			79,0	Trúng tuyển	
Q0008	Dương Chấn	Quốc	02/02/1991		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
D0120	Trang Trọng	Văn	09/07/1997		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	72,5			72,5	Trúng tuyển	
D0233	Bùi Minh	Kha	30/10/1998		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Không trúng tuyển	
D0284	Võ Thị Phương	Oanh		20/05/1994	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Không trúng tuyển	
H0002	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		01/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	84,0			84,0	Trúng tuyển	
H0013	Nguyễn Văn	Đình	01/01/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	76,5			76,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đổi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
T0048	Trần Thị Ngọc	Như		09/09/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	70,5			70,5	Trúng tuyển	
T0037	Trần Thị Minh Thiện	Anh		13/06/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Trúng tuyển	
Q0040	Quách Hữu	Thắng	19/09/1995		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
D0086	Trương Thị Bích	Thùy		09/09/1992	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Trúng tuyển	
T0047	Đặng Phạm Minh	Cường	10/06/1999		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
T0030	Từ Thị Diệu	Hiền		25/05/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Không trúng tuyển	
D0299	Nguyễn Thị	Quý		11/11/2000	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
D0304	Nguyễn Hữu	Khanh	26/10/1991		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	31,0			31,0	Không trúng tuyển	
D0328	Châu Ngọc	Đăng		16/11/1997	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
D0230	Nguyễn Thị Lan	Anh		07/08/1998	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	86,5			86,5	Trúng tuyển	
Q0023	Lê Thị Diễm	Trinh		25/04/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
H0015	Trần Bảo	Khanh	24/06/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	76,5			76,5	Trúng tuyển	
T0012	Nguyễn Ngọc	Giàu		22/09/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
T0013	Trần Thị Tuyết	Ngân		23/09/1993	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	57,0			57,0	Không trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 36 thí sinh (trong đó có: 20 thí sinh trúng tuyển; 16 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Dân số viên hạng III**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0065	Võ Thị Thúy	Vi		17/07/1995	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
D0207	Trần Quốc	Huyện	26/08/1991		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
Q0050	Lưu Cẩm	Chiêu		06/12/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Không trúng tuyển	
Q0062	Trần Thị Diễm	Quyên		19/01/1998	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Trúng tuyển	
Q0013	Trương Thị Lệ	Thủy		15/11/1980	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	
A0028	Huỳnh Văn Bé	Sáu	11/01/1989		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 06 thí sinh (trong đó có: 05 thí sinh trúng tuyển; 01 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Kỹ sư hạng III**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0254	Nguyễn Ánh	Ngân		22/01/1998	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
Q0001	Huỳnh Ngọc	Hoa		28/08/2001	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đủ điều kiện	91,0			91,0	Trúng tuyển	
H0006	Nguyễn Thị Bích	Thủy		08/09/2002	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đủ điều kiện	88,0			88,0	Không trúng tuyển	
H0018	Vũ Văn	Thiện	12/10/2000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Không trúng tuyển	
Q0060	Bùi Nhật	Thanh	25/12/1999		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Không trúng tuyển	
D0083	Nguyễn Đăng	Khoa	01/01/1997		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	81,0			81,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 06 thí sinh (trong đó có: 03 thí sinh trúng tuyển; 03 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng III

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0078	Lê Đình	Huy	22/10/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	88,0			88,0	Trúng tuyển	
D0250	Lê Thanh	Thiên	31/03/2001		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Không trúng tuyển	
D0109	Huỳnh Trọng	Danh	03/06/1992		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Điều dưỡng - Quản lý chất lượng và công tác xã hội - Truyền thông	Đủ điều kiện	71,5			71,5	Trúng tuyển	
A0004	Huỳnh Ái	Ngân		17/09/1990	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Điều dưỡng - Truyền thông	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
H0007	Nguyễn Hoài	Phong	26/03/1989		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Điều dưỡng - Truyền thông	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
D0303	Phạm Minh	Phương	25/10/1994		Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Phòng Hành chính tổng hợp - Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 06 thí sinh (trong đó có: 05 thí sinh trúng tuyển; 01 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Chuyên viên truyền thông**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0286	Nguyễn Thị Hồng Nhung		13/08/1992	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện và Công tác xã hội - Truyền thông	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 01 thí sinh (trong đó có: 01 thí sinh trúng tuyển; 00 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Chuyên viên hành chính văn phòng

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0320	Nguyễn Thị Linh	Phi		15/02/1990	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần và Da liễu	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Trúng tuyển	
D0008	Trần Trung	Hiếu	24/01/1987		Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần và Da liễu	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	67,0			67,0	Không trúng tuyển	
D0327	Phạm Tấn	Phát	11/05/1997		Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần và Da liễu	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi vấn đáp
Q0016	Trần Tấn	Triều	12/08/1977		Bệnh viện Phổi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	79,5			79,5	Trúng tuyển	
D0200	Trần Quang	Quyền	14/02/1997		Bệnh viện Phổi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	76,0	Người hoàn thành tham gia công an nhân dân	2,5	78,5	Không trúng tuyển	
A0023	Lê Thị Nhứt	Linh		25/07/1990	Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
Q0017	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh		28/01/1989	Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Không trúng tuyển	
T0057	Nguyễn Hoàng	Khải	22/02/1996		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Điều dưỡng	Đủ điều kiện	56,0	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	61,0	Trúng tuyển	
D0081	Võ Thị Hồng	Thắm		01/12/1996	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
Q0076	Danh Thanh	Tâm	05/12/2002		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	85,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	90,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
A0008	Đỗ Huyền	Trân		08/08/1995	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Trúng tuyển	
D0332	Lê Thị Mỹ	Ái		01/01/1989	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Không đủ điều kiện					Không trúng tuyển	
D0132	Hồ Thị Tú	Quyên		08/08/1990	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Đủ điều kiện	79,0			79,0	Trúng tuyển	
Q0002	Trương Cẩm	Thùy		16/06/1994	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
A0030	Nguyễn Tấn	Đạt	01/10/1998		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	67,3			67,3	Không trúng tuyển	
D0334	Nguyễn Hoài	Chương	01/01/1999		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ		Không đủ điều kiện					Không trúng tuyển	
T0078	Huỳnh	Phúc	01/10/1997		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
T0077	Diệp Thiện	Nhân	04/08/1999		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	89,0			89,0	Trúng tuyển	
D0218	Đỗ Thị Hồng	Bích		28/07/1996	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Không trúng tuyển	
D0318	Lê Thị Kiều	Hạnh		20/07/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Không trúng tuyển	
H0012	Phạm Thị	Riêng		22/12/1982	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	68,5			68,5	Không trúng tuyển	
A0009	Phan Thị Thùy	Dương		15/04/1999	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Không trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 22 thí sinh (trong đó có: 11 thí sinh trúng tuyển; 11 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Chuyên viên thủ quỹ**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0187	Đỗ Thị Bích	Tuyền		25/01/1989	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
D0317	Trần Kim	Duyên		16/02/1988	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Không trúng tuyển	
D0045	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên		20/03/1991	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đủ điều kiện	57,0			57,0	Không trúng tuyển	
Q0034	Đoàn Thị	Bế		20/02/1988	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Không trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 04 thí sinh (trong đó có: 01 thí sinh trúng tuyển; 03 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Lưu trữ viên**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0064	Nguyễn Văn	Quản	10/09/1985		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Kế hoạch, nghịệp vụ - Điều dưỡng	Đủ điều kiện	69,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	72,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 01 thí sinh (trong đó có: 01 thí sinh trúng tuyển; 00 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Văn thư viên**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0046	Lê Thị Diễm	Kiều		30/10/1993	Trung tâm Kiểm nghiệm - Dược phẩm - Mỹ phẩm - Thực phẩm - Thiết bị Y tế	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Đủ điều kiện	56,0			56,0	Trúng tuyển	
D0082	Trịnh Hải	My		24/01/1997	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 02 thí sinh (trong đó có: 02 thí sinh trúng tuyển; 00 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Kế toán viên**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0113	Thị Yên	Nhi		28/05/2000	Bệnh viện Phổi	Phòng Kế hoạch - Chi đạo tuyển - Tài chính kế toán - Quản lý chất lượng bệnh viện	Đủ điều kiện	85,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	90,0	Trúng tuyển	
Q0031	Huỳnh Thị	Dễ		15/06/1985	Bệnh viện Phổi	Phòng Kế hoạch - Chi đạo tuyển - Tài chính kế toán - Quản lý chất lượng bệnh viện	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Không trúng tuyển	
Q0051	Lê Thị Trường	An		11/10/1985	Bệnh viện Phổi	Phòng Kế hoạch - Chi đạo tuyển - Tài chính kế toán - Quản lý chất lượng bệnh viện	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Không trúng tuyển	
Q0041	Nguyễn Thị Thúy	Anh		20/06/1985	Bệnh viện Phổi	Phòng Kế hoạch - Chi đạo tuyển - Tài chính kế toán - Quản lý chất lượng bệnh viện	Đủ điều kiện	49,0			49,0	Không trúng tuyển	
D0239	Nguyễn Đức	Nhã	26/08/1986		Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
Q0057	Trần Ngọc	Thiếu		06/02/1985	Bệnh viện Sản Nhi	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Không trúng tuyển	
D0184	Nguyễn Đặng Anh	Thư		01/06/1994	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0329	Nguyễn Thị Tú	Quyên		04/10/1986	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Không trúng tuyển	
D0301	Nguyễn Thị Sơn	Ca		20/04/1986	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	48,0			48,0	Không trúng tuyển	
D0185	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh		01/01/1988	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Đủ điều kiện	89,0			89,0	Trúng tuyển	
D0025	Huỳnh Thị	Ngọc		05/08/1998	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Đủ điều kiện	86,0			86,0	Trúng tuyển	
Q0075	Lê Chúc	Nhìn		16/11/1984	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
T0063	Phạm Thị	Trường		03/04/1985	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	66,0			66,0	Trúng tuyển	
T0016	Võ Văn Toàn	Nhịn	17/05/1988		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	83,0			83,0	Trúng tuyển	
D0313	Nguyễn Thị Yến	Nhi		11/06/1991	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Không trúng tuyển	
T0067	Trần Thị Huỳnh	Như		13/04/2001	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Không trúng tuyển	
Q0071	Tiêu Khả	Nhi		14/02/1994	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	35,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	40,0	Không trúng tuyển	
Q0066	Hà Quốc	Khanh	20/10/1991		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
Q0021	Nguyễn Châu Ngọc	Linh		04/09/1996	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Phòng Hành chính tổng hợp - Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Đủ điều kiện	71,0			71,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 19 thí sinh (trong đó có: 08 thí sinh trúng tuyển; 11 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0070	Nguyễn Nhà	Phương		30/01/2001	Bệnh viện Phổi	Khoa Bệnh phổi	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
D0097	An Thị Đa	Qui		10/07/2000	Bệnh viện Phổi	Khoa Bệnh phổi	Đủ điều kiện	70,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	75,0	Trúng tuyển	
D0197	Võ Thị Trúc	Phương		01/01/1994	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
D0060	Nguyễn Thành	Thật	10/10/1993		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
D0142	Nguyễn Thị Nhu	My		04/05/2001	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
T0073	Nguyễn Thị Ngọc	An		19/08/1991	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Nội nhi	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0264	Lê Thị Huyền	Trân		07/02/1996	Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	89,0			89,0	Trúng tuyển	
H0003	Phạm Nguyễn Hải	Đăng	08/08/1999		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
H0001	Lê Thành	Tâm	17/12/1992		Bệnh viện Sản Nhi	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Không trúng tuyển	
D0077	Nguyễn Văn	Thắng	09/08/1991		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
T0072	Bùi Thị	Thảo		14/06/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	61,0			61,0	Trúng tuyển	
T0017	Nguyễn Như	Ngọc		19/08/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0274	Lý Như	Ý		28/10/2000	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	66,0			66,0	Trúng tuyển	
D0241	Lê Thành	Long	06/03/1990		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế thị trấn Mái Dầm	Đủ điều kiện	55,0			55,0	Trúng tuyển	
D0057	Nguyễn Thị Diệu	Hiền		09/09/1992	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0192	Phạm Thùy	Dương		16/07/1996	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
D0108	Lê Thị Minh	Châu		04/06/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	84,0			84,0	Trúng tuyển	
D0223	Trịnh Tấn	Đạt	19/05/1998		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
T0036	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi		19/06/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
H0035	Huỳnh Thanh	Trang		26/03/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Không trúng tuyển	
D0193	Tô Kim	Tuyền		24/10/2000	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Ngoại tổng hợp	Đủ điều kiện	68,5			68,5	Trúng tuyển	
T0068	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân		25/12/1998	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0138	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		14/01/2001	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
T0034	Nguyễn Hoàng	Huy	04/05/2001		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
D0260	Vũ Thị Cẩm	Huyền		06/02/2001	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0144	Trang Thanh	Thanh		15/02/1998	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	60,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	65,0	Trúng tuyển	
D0124	Huỳnh	Như		26/11/2001	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Phòng Kế hoạch, Nghịệp Vụ - Điều dưỡng	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
H0026	Trịnh À	Thum	16/12/1984		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng khám đa khoa khu vực Xà Phiền	Đủ điều kiện	55,0			55,0	Trúng tuyển	
T0075	Huỳnh Lan	Anh		19/09/1999	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
H0020	Nguyễn Thị Thu	Mơ		06/01/1995	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0087	Nguyễn Thị	Tho		16/12/1992	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	61,0			61,0	Trúng tuyển	
D0066	Trần Thị Bích	Như		01/01/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa khám bệnh	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
H0037	Đoàn Minh	Mẫn	02/12/1994		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Ngoại tổng hợp - Sản	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0038	Phạm Huyền	Trân		13/12/1992	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
D0119	Nguyễn Hoàng	Khang	23/07/2001		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
T0001	Trần Thị Huỳnh	Trân		04/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	56,0			56,0	Trúng tuyển	
D0050	Trần Trúc	Quyên		17/08/1995	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
D0022	Dương Hoàng	Mụi		19/09/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0036	Đào Thị Thùy	Trang		20/05/1995	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0043	Nguyễn Thị Diễm	My		01/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0059	Lê Thị Cẩm	Thu		06/06/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
A0003	Nguyễn Văn	Thảo	18/02/1992		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Trúng tuyển	
D0044	Phạm Thị Kim	Cương		02/10/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	
H0029	Lương Cẩm	Ly		12/03/1992	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
D0156	Phạm Hoàng Trí	Nguyễn	08/07/1999		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
T0004	Huỳnh Cẩm	Vân		17/01/2000	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	71,5			71,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0009	Lư Thị Huỳnh	Anh		03/02/1994	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Khám bệnh	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Trúng tuyển	
D0166	Lý Thị Bích	Trang		18/04/1995	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nhi	Đủ điều kiện	69,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	74,0	Trúng tuyển	
A0024	Lê Thị Hồng	Thắm		07/01/1999	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Trúng tuyển	
Q0054	Trần Thu	Nguyên		18/02/1998	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế xã Hoà Lộ	Đủ điều kiện	0,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	5,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0031	Trần Thị Tố	Uyên		01/01/1992	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
A0018	Lê Thị Tuyết	Minh		02/05/1992	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
A0006	Nguyễn Lê Phúc	Xuân		01/01/1999	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	
D0203	Nguyễn Thị	Vân		30/01/1993	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 54 thí sinh (trong đó có: 48 thí sinh trúng tuyển; 06 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Hộ sinh hạng IV**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0090	Lê Thị Kim	Huân		01/01/1985	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phú	Đủ điều kiện	74,0			74,0	Trúng tuyển	
H0010	Cao Thị Như	Ý		19/04/2001	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Ngoại tổng hợp - Sản	Đủ điều kiện	65,5			65,5	Trúng tuyển	
D0032	Nguyễn Thị Mỹ	Yến		10/07/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Phú	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 03 thí sinh (trong đó có: 03 thí sinh trúng tuyển; 00 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Kỹ thuật y hạng IV**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0259	Lê Thị Hằng	Ni		24/05/2002	Bệnh viện Sân Nhi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Trúng tuyển	
D0055	Trần Trung	Hiếu	17/10/1983		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	88,0			88,0	Trúng tuyển	
D0054	Nguyễn Chí	Thanh	22/07/1984		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Trúng tuyển	
T0066	Nguyễn Thị	Ý		01/01/1987	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khoa y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Không trúng tuyển	
A0020	Nguyễn Minh	Kha	04/04/2000		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	94,0			94,0	Trúng tuyển	
T0069	Nguyễn Huỳnh	Đức	25/08/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Cận lâm sàng	Đủ điều kiện	71,0			71,0	Trúng tuyển	
D0235	Lê Thanh	Hải	27/08/2002		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
D0005	Vương Văn	Nhã	23/05/2001		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	81,0			81,0	Không trúng tuyển	
D0047	Trương Thị Tố	Uyên		06/11/1997	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	78,5			78,5	Không trúng tuyển	
D0308	Nguyễn Duy	Khương g	29/11/2001		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Không trúng tuyển	
D0296	Phan Thị Kim	Trinh		09/08/2000	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	41,0			41,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0244	Nguyễn Duy	Tân	23/02/2000		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Xét nghiệm	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi

* Tổng danh sách có: 12 thí sinh (trong đó có: 06 thí sinh trúng tuyển; 06 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Dược hạng IV**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ Tên		Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0062	Trần Ngọc Trúc	Linh		27/02/1998	Bệnh viện Phổi	Khoa Dược - Vật tư và trang thiết bị y tế	Đủ điều kiện	94,0			94,0	Trúng tuyển	
D0190	Dương Thị Ánh	Vàng		20/11/1997	Bệnh viện Phổi	Khoa Dược - Vật tư và trang thiết bị y tế	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Không trúng tuyển	
D0227	Nguyễn Thị Tiểu	My		19/12/1999	Bệnh viện Phổi	Khoa Dược - Vật tư và trang thiết bị y tế	Đủ điều kiện	35,0			35,0	Không trúng tuyển	
D0091	Phan Thị Ngọc	Huyền		15/04/1998	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Đủ điều kiện	100,0			100,0	Trúng tuyển	
D0225	Trần Thị	Hương		29/04/1998	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Đủ điều kiện	55,0			55,0	Không trúng tuyển	
H0014	Trần Lan	Mụi		09/03/1994	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Đủ điều kiện	45,0			45,0	Không trúng tuyển	
D0143	Nguyễn Lê Thảo	Vy		21/01/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0306	Huỳnh Ngọc	Niềm		09/09/1993	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Nghĩa	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
D0074	Huỳnh Kim	Ngà		08/12/2001	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Nghĩa	Đủ điều kiện	70,0			70,0	Không trúng tuyển	
D0281	Lâm Thanh Ngọc	Quý		04/12/1993	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Nghĩa	Đủ điều kiện	65,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	70,0	Không trúng tuyển	
D0115	Danh Thị Tuyết	Anh		12/02/1993	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Nghĩa	Đủ điều kiện	50,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	55,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0074	Châu Phước	Hy	01/01/1985		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Nghĩa	Đủ điều kiện	0,0	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	2,5	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
T0045	Trần Tấn	Đạt	23/09/1998		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Trúng tuyển	
T0029	Nguyễn Thị Diễm	Thúy		14/05/1997	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng khám đa khoa khu vực Búng Tàu	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
D0067	Nguyễn Minh	Khén	21/06/1998		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế thị trấn Cây Dương	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Trúng tuyển	
D0013	Nguyễn Thị Mộng	Nghi		05/01/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Bình Thành	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0159	Nguyễn Thị Kim	Tuyền		08/10/1986	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Long Thạnh	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
D0272	Mai Thị Hồng	Nghi		29/01/1990	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Long Thạnh	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Không trúng tuyển	
A0005	Phan Tấn	Đạt	16/08/1996		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phương Phú	Đủ điều kiện	53,5			53,5	Trúng tuyển	
T0003	Nguyễn Hoàng	Triệu	03/12/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
H0028	Võ Thị Mai	Lắm		29/05/1990	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
T0011	Võ Thị Huyền	Trang		08/08/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
D0319	Lý Thị Bích	Ngọc		26/06/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	58,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	63,5	Trúng tuyển	
D0041	Cao Thị Bảo	Trân		29/10/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Không trúng tuyển	
D0305	Trần Hoàng	Thanh	06/02/1994		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đủ điều kiện	40,0	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	45,0	Không trúng tuyển	
Q0028	Nguyễn Văn	Nhật	27/04/2000		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
Q0048	Võ Thị Huỳnh	Nhur		13/02/1992	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	50,0	Con thương binh	5,0	55,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0295	Đinh Thị Kim	Yến		02/03/2001	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	25,0			25,0	Không trúng tuyển	
D0321	Huỳnh Thị Hồng	Yến		05/12/2000	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	25,0			25,0	Không trúng tuyển	
D0209	Phan Thị Khánh	Hòa		17/01/1993	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thủy	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
A0010	Cao Diễm	My		06/04/1993	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thủy	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Không trúng tuyển	
Q0032	Mai Tiến	Thành	01/03/1996		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận Tây	Đủ điều kiện	81,5			81,5	Trúng tuyển	
D0129	Hồ Thị Hồng	Tươi		16/04/1993	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận Tây	Đủ điều kiện	80,5			80,5	Không trúng tuyển	
D0012	Trương Bùi Thái	Châu	20/04/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận Tây	Đủ điều kiện	74,0			74,0	Không trúng tuyển	
T0079	Trần Lam	Linh		01/09/1999	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	81,5			81,5	Trúng tuyển	
D0282	Huỳnh Tiểu	Nhu		20/11/1996	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	79,0			79,0	Không trúng tuyển	
T0023	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm		10/10/2001	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
Q0036	Võ Thị Cẩm	Đương		19/02/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi

* Tổng danh sách có: 38 thí sinh (trong đó có: 17 thí sinh trúng tuyển; 21 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Dân số viên hạng IV**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
H0004	Nguyễn Phạm Tường	Vy		26/07/2000	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Trúng tuyển	
D0094	Trần Thị Xuân	Diệu		29/05/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Không trúng tuyển	
Q0033	Bùi Thị Ngọc	Giàu		06/11/1985	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Không trúng tuyển	
D0071	Lê Nguyễn Thanh	Hà		11/02/1992	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước A	Đủ điều kiện	64,5			64,5	Trúng tuyển	
D0220	Lê Ngọc	Trúc		14/11/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	94,0			94,0	Trúng tuyển	
D0226	Lê Thị	Đào		04/09/1994	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế thị trấn Một Ngàn	Đủ điều kiện	81,5			81,5	Trúng tuyển	
Q0063	Trương Thị Cẩm	Hường		20/07/1991	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng khám đa khoa khu vực Xà Phiên	Đủ điều kiện	86,5			86,5	Trúng tuyển	
Q0064	Phan Văn	Thông	07/11/1997		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Tâm	Đủ điều kiện	61,0			61,0	Trúng tuyển	
Q0006	Lê Văn	Cương	29/04/1990		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Thuận Hưng	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Trúng tuyển	
D0160	Châu Bá	Nhiệm	10/12/1988		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Vĩnh Viễn A	Đủ điều kiện	85,0	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	87,5	Trúng tuyển	
D0202	Huỳnh Hoàng	Huy	21/12/1999		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0058	Lê Thị Cẩm	Tiêm		07/11/1985	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Bình Thành	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0199	Trần Lê	Trâm		20/03/1986	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Long Thành	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
Q0056	Mai Thị Chúc	Ly		09/09/1988	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phụng Hiệp	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Trúng tuyển	
D0116	Trần Hữu	Vinh	13/03/1984		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phương Bình	Đủ điều kiện	80,0	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5,0	85,0	Trúng tuyển	
D0178	Lưu Mỹ	Duyên		16/02/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Long	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
D0181	Nguyễn Thị	Ngoan		08/08/1983	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Tường	Đủ điều kiện	58,5			58,5	Trúng tuyển	
Q0055	Trần Mai	Thi		05/05/1999	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Phường Hiệp Lợi	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
A0001	Nguyễn Thị Phương	Dung		01/10/1992	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Phường Hiệp Thành	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
D0307	Nguyễn Hải	Long	22/02/1973		Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Xã Tân Thành	Đủ điều kiện	66,0			66,0	Trúng tuyển	
D0212	Lê Thị Hường	Tin		30/10/1995	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường I	Đủ điều kiện	55,0			55,0	Trúng tuyển	
D0084	Trần Quốc	Bảo	05/09/1997		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường III	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
D0217	Lê Huỳnh	Đăng	09/07/1993		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường III	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Không trúng tuyển	
T0046	Nguyễn Thị Yên	Nhi		09/08/1995	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường IV	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
D0015	Lê Thị	Xuân		30/11/1991	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường VII	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
T0056	Trần Lập	Pháp	26/06/1986		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Thuận An	Đủ điều kiện	79,0			79,0	Trúng tuyển	
D0219	Võ Ngọc Diễm	My		17/09/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Vĩnh Tường	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
T0064	Phạm Thị Cẩm	Nhung		22/08/1992	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Vĩnh Tường	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0040	Đỗ Thanh	Kỹ	15/03/1994		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Phú	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 29 thí sinh (trong đó có: 25 thí sinh trúng tuyển; 04 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Y sĩ hạng IV

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ Tên		Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0333	Nguyễn Quốc	Khánh	21/10/1986		Bệnh viện đa khoa thành phố Ngã Bảy		Không đủ điều kiện					Không trúng tuyển	
D0174	Phạm Ngọc	Duyên		20/10/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế thị trấn Mái Dầm	Đủ điều kiện	73,5			73,5	Trúng tuyển	
T0035	Nguyễn Thanh	Chuyên	06/06/1990		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế thị trấn Mái Dầm	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0042	Trương Văn	Trọng	12/03/1998		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế thị trấn Ngã Sáu	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Trúng tuyển	
Q0030	Nguyễn Thanh	Vũ	07/01/1979		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Trúng tuyển	
D0127	Trang Tấn	Tài	01/01/1993		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước	Đủ điều kiện	61,0			61,0	Trúng tuyển	
D0123	Đinh Thị	Lành		01/01/1993	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không dự thi văn đáp
D0049	Phạm Thanh	Duy	24/01/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Phước A	Đủ điều kiện	57,5			57,5	Trúng tuyển	
D0276	Âu Thị Hồng	Nhung		28/06/1999	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Thạnh	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	
T0002	Lê Nguyễn Thùy	Trâm		01/02/1993	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Đông Thạnh	Đủ điều kiện	57,0			57,0	Trúng tuyển	
D0002	Phạm Văn	Tùng	07/02/1987		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Đủ điều kiện	89,0			89,0	Trúng tuyển	
D0208	Phạm Thị Như	Ái		15/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Đủ điều kiện	70,5			70,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0112	Nguyễn Phương	Quỳnh		29/11/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Phú Tân	Đủ điều kiện	81,5			81,5	Trúng tuyển	
D0009	Nguyễn Đức	Tín	14/08/1996		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Trạm Y tế xã Phú Tân	Đủ điều kiện	59,0			59,0	Trúng tuyển	
D0089	Huỳnh Nhựt	Tam	24/12/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	62,5			62,5	Trúng tuyển	
D0030	Lê Văn	Lý	24/06/1987		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Trúng tuyển	
H0022	Lê Văn	Chiến	25/06/1981		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế thị trấn Bảy Ngàn	Đủ điều kiện	56,0			56,0	Trúng tuyển	
H0034	Lê Thị Tuyết	Mai		09/09/2003	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế thị trấn Bảy Ngàn	Đủ điều kiện	53,0			53,0	Không trúng tuyển	
T0021	Bùi Ngọc	Nữ	10/11/1985		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế thị trấn Cái Tắc	Đủ điều kiện	53,5			53,5	Trúng tuyển	
Q0007	Nguyễn Văn	Nhựt	25/08/1982		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế thị trấn Cái Tắc	Đủ điều kiện	50,0			50,0	Không trúng tuyển	
D0194	Lê Văn	Tài	06/05/1991		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế thị trấn Một Ngàn	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Trúng tuyển	
H0033	Nguyễn Mai Hoàng	Phúc	18/09/2003		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Phú Thạnh	Đủ điều kiện	87,5			87,5	Trúng tuyển	
D0145	Lâm Hoàng	Thanh		07/11/1991	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Phú Thạnh	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
D0167	Nguyễn Thị Thúy	Duy		29/12/1993	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Phú Thạnh	Đủ điều kiện	56,5			56,5	Không trúng tuyển	
D0168	Lê Nguyễn Phước	Thịnh	21/10/1995		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Tân Phú Thạnh	Đủ điều kiện	50,5			50,5	Không trúng tuyển	
D0128	Phan Võ Tường	Vý		17/05/2002	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Trường Long A	Đủ điều kiện	51,5			51,5	Trúng tuyển	
Q0038	Lê Trung	Tín	10/05/1986		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Trạm Y tế xã Trường Long Tây	Đủ điều kiện	53,5			53,5	Trúng tuyển	
D0275	Nguyễn Văn	Tĩnh	10/04/1994		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng khám đa khoa khu vực Xà Phiền	Đủ điều kiện	88,0			88,0	Trúng tuyển	
D0278	Huỳnh Mộng	Thu		25/04/1995	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng khám đa khoa khu vực Xà Phiền	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
T0059	Nguyễn Thanh	Hiền	04/03/1993		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Phòng khám đa khoa khu vực Xà Phiên	Đủ điều kiện	76,5			76,5	Trúng tuyển	
T0018	Phạm Nhựt	Phong	28/04/1995		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Viễn	Đủ điều kiện	53,0			53,0	Trúng tuyển	
D0017	Trần Thị Chúc	Ly		10/09/1994	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Tâm	Đủ điều kiện	78,5			78,5	Trúng tuyển	
D0021	Ngô Thị Thảo	Nguyên		10/08/1994	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Tâm	Đủ điều kiện	65,5			65,5	Trúng tuyển	
T0006	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm		20/02/1997	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Lương Tâm	Đủ điều kiện	54,0			54,0	Không trúng tuyển	
D0201	Vô Huỳnh Thảo	Chi		22/05/1994	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Thuận Hòa	Đủ điều kiện	69,5			69,5	Trúng tuyển	
D0165	Trịnh Thị Ngọc	Hà		10/10/1996	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Thuận Hòa	Đủ điều kiện	62,5			62,5	Trúng tuyển	
T0080	Hồng	Nam	09/09/1995		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Thuận Hòa	Đủ điều kiện	51,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	56,5	Trúng tuyển	
D0158	Nguyễn Trọng	Nhân	13/08/1998		Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Thuận Hòa	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Trúng tuyển	
D0325	Nguyễn Thị Thanh	Thùy		26/04/1996	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Trạm Y tế xã Vĩnh Viễn A	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
D0014	Phạm Thị	Tím		01/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa khám bệnh	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Trúng tuyển	
D0279	Đào Phúc	Thịnh	04/11/2003		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát dịch, bệnh và Phòng chống HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	62,5			62,5	Trúng tuyển	
D0237	Nguyễn Bá	Lam	03/05/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Kiểm soát dịch, bệnh và Phòng chống HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
H0025	Huỳnh Thanh	Hậu	07/11/1987		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Ngoại tổng hợp - Sản	Đủ điều kiện	56,5			56,5	Trúng tuyển	
D0106	Võ Thị Mai	Thảo		01/01/1982	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	89,5			89,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
H0023	Đinh Minh	Thuận	15/07/1997		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	89,0			89,0	Trúng tuyển	
T0044	Đoàn Thị Diệu	Hợp		01/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	78,5			78,5	Trúng tuyển	
D0214	Cao Huỳnh	Thương	16/03/1991		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	31,0			31,0	Không trúng tuyển	
A0039	Đỗ Thị Kiều	Phi		09/08/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng khám đa khoa khu vực Búng Tàu	Đủ điều kiện	70,5			70,5	Trúng tuyển	
D0261	Nguyễn Huỳnh	Lộc	02/03/1989		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng khám đa khoa khu vực Búng Tàu	Đủ điều kiện	68,0			68,0	Trúng tuyển	
D0004	Lê Hoàng	Tuấn	13/12/1990		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng khám đa khoa khu vực Kinh Cùng	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	
H0021	Nguyễn Hữu	Thắng	29/01/2000		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng khám đa khoa khu vực Kinh Cùng	Đủ điều kiện	64,5			64,5	Trúng tuyển	
D0058	Lê Thị	Yến		20/10/1992	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế thị trấn Cây Dương	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	
D0010	Phạm Võ Minh	Duy	22/07/1996		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Bình Thành	Đủ điều kiện	64,0			64,0	Trúng tuyển	
D0269	Hà Thị Cẩm	Tiên		23/12/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hiệp Hưng	Đủ điều kiện	63,0			63,0	Trúng tuyển	
D0312	Nguyễn Thị Như	Ý		18/07/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa An	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Trúng tuyển	
D0157	Lê Thị Thu	Thảo		30/06/1989	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa An	Đủ điều kiện	81,0			81,0	Trúng tuyển	
Q0019	Huỳnh Văn Nhứt	Thanh	15/05/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa An	Đủ điều kiện	80,0			80,0	Trúng tuyển	
D0240	Bùi Thị	Hạnh		14/05/1979	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa An	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	
Q0070	Phạm Ngọc	Tây	01/01/1988		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa An	Đủ điều kiện	52,0	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	54,5	Không trúng tuyển	
D0195	Nguyễn Văn	Sang	29/09/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa An	Đủ điều kiện	51,5			51,5	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0161	Huỳnh Thị Minh	Châu		09/02/1990	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa Mỹ	Đủ điều kiện	64,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	69,5	Trúng tuyển	
D0196	Võ Thị Ngọc	Ánh		05/08/1993	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Hòa Mỹ	Đủ điều kiện	66,5			66,5	Trúng tuyển	
D0107	Trần Hoàng	Tiến	09/07/2001		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Long Thạnh	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Trúng tuyển	
H0032	Diệp Thành	Hiếu	27/08/1998		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Long Thạnh	Đủ điều kiện	55,0			55,0	Trúng tuyển	
D0280	Lâm Thị Thanh	Diệu		15/07/1984	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phụng Hiệp	Đủ điều kiện	65,0			65,0	Trúng tuyển	
D0162	Lê Minh	Hậu	05/04/1992		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phương Bình	Đủ điều kiện	70,5			70,5	Trúng tuyển	
T0074	Nguyễn Văn	Mến	22/08/1995		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phương Bình	Đủ điều kiện	57,0	Con thương bình	5,0	62,0	Trúng tuyển	
D0268	Bùi Duy	Khánh	05/11/1991		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phương Bình	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	
D0186	Lê Chí	Qui	13/06/1996		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Phương Phủ	Đủ điều kiện	70,5	Người hoàn thành tham gia công an nhân dân	2,5	73,0	Trúng tuyển	
D0163	Lê Duy	Khánh	01/01/1993		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Bình	Đủ điều kiện	82,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	85,0	Trúng tuyển	
D0255	Huỳnh Thị Trúc	Mai		04/07/1994	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Bình	Đủ điều kiện	63,5			63,5	Trúng tuyển	
D0176	Bùi Thị Hồng	Nhung		29/12/1980	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Long	Đủ điều kiện	54,5			54,5	Trúng tuyển	
T0070	Nguyễn Thị Mỹ	Khuyên		20/08/1988	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Long	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
A0016	Kim Thị	Chi		26/04/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Phước Hưng	Đủ điều kiện	70,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	75,5	Trúng tuyển	
D0256	Nguyễn Yến	Phi		09/11/1996	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Tân Phước Hưng	Đủ điều kiện	50,5			50,5	Trúng tuyển	
A0025	Nguyễn Trọng	Thuận	01/01/1992		Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Thạnh Hòa	Đủ điều kiện	78,5			78,5	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0229	Nguyễn Huỳnh	Châu		26/11/1997	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Thanh Hòa	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
D0075	Đặng Thị	Đào		01/01/1991	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Trạm Y tế xã Thanh Hòa	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Trúng tuyển	
D0152	Danh Minh	Em	13/10/1993		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh, Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	80,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	85,5	Trúng tuyển	
D0175	Nguyễn Thị	Thơm		17/09/1997	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Kiểm soát dịch bệnh, Phòng chống HIV/AIDS	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
H0036	Hồ Trí	Son	05/05/1985		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Ngoại	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0171	Trương Đức	Huy	06/01/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	83,5			83,5	Trúng tuyển	
D0243	Võ Thị Hồng	Yến		01/01/1987	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Không trúng tuyển	
T0027	Nguyễn Văn	Nở	12/11/1993		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	83,5	Người hoàn thành tham gia công an nhân dân	2,5	86,0	Trúng tuyển	
D0088	Huỳnh Thị Ngọc	Xuân		12/07/2000	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	83,0			83,0	Trúng tuyển	
Q0024	Nguyễn Thúy	Vi		10/12/1998	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng khám đa khoa khu vực xã Vị Thanh	Đủ điều kiện	45,5			45,5	Không trúng tuyển	
H0011	Lê Thế	Duy	19/08/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Bình	Đủ điều kiện	82,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	85,0	Trúng tuyển	
A0014	Bùi Thúy	Hường		13/08/1993	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Bình	Đủ điều kiện	82,0			82,0	Không trúng tuyển	
D0177	Nguyễn Thị Bảo	Yến		15/03/1992	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Đông	Đủ điều kiện	76,0			76,0	Trúng tuyển	
H0031	Lê Thị	Diễm		08/04/1990	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thắng	Đủ điều kiện	92,0			92,0	Trúng tuyển	
Q0018	Nguyễn Thị Như	Ngọc		29/10/1996	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thắng	Đủ điều kiện	66,0			66,0	Trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
Q0015	Phạm Hoàng	Tính	20/10/1994		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thủy	Đủ điều kiện	91,0			91,0	Trúng tuyển	
Q0020	Trần Đăng Trọng	Nguyễn	15/10/1996		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thủy	Đủ điều kiện	85,0			85,0	Trúng tuyển	
A0038	Nguyễn Công	Thế	10/12/1988		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thủy	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Không trúng tuyển	
Q0037	Lê Phúc	Hậu	16/08/1995		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vị Thủy	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Không trúng tuyển	
D0011	Nguyễn Nhứt	Tài	06/02/1995		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận Tây	Đủ điều kiện	81,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	84,0	Trúng tuyển	
T0065	Đặng Quang	Vinh	07/12/1994		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận Tây	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Không trúng tuyển	
D0007	Lê Chế	Thanh	28/10/1997		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Đủ điều kiện	83,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	86,0	Trúng tuyển	
D0006	Lê Thị Yên	Nhi		15/09/2000	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Đủ điều kiện	82,5			82,5	Trúng tuyển	
T0052	Phan Hoàng	Anh	28/05/1992		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Đủ điều kiện	82,5			82,5	Trúng tuyển	
Q0042	Nguyễn Phương	Vinh	24/05/1994		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Không trúng tuyển	
D0273	Nguyễn Thị Diễm	Mi		09/12/1992	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Phường Lái Hiếu	Đủ điều kiện	62,5			62,5	Trúng tuyển	
D0216	Trần Thị Kiều	Nhi		10/10/1992	Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Phường Ngã Bảy	Đủ điều kiện	55,5			55,5	Trúng tuyển	
D0253	Phạm Quốc	Chánh	10/04/1993		Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Xã Đại Thành	Đủ điều kiện	64,5			64,5	Trúng tuyển	
D0215	Trần Hồng	Tho	08/04/1995		Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy	Trạm Y tế Xã Tân Thành	Đủ điều kiện	60,0			60,0	Trúng tuyển	
D0270	Trần Văn	Phong	03/01/1994		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường V	Đủ điều kiện	72,5			72,5	Trúng tuyển	
D0016	Nguyễn Chế	Linh	18/03/1997		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường VII	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
A0015	Trần Văn	Tên	25/05/1990		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường VII	Đủ điều kiện	60,0	Người dân tộc thiểu số	5,0	65,0	Không trúng tuyển	

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0141	Lê Thị	Yến		18/04/1992	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế Phường VII	Đủ điều kiện	57,0			57,0	Không trúng tuyển	
Q0049	Lưu Xuân	Diệu		19/08/1993	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Trạm Y tế xã Vị Tân	Đủ điều kiện	52,5	Người dân tộc thiểu số	5,0	57,5	Trúng tuyển	
T0038	Nguyễn Thị Thu	Kiều		12/01/1994	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế cộng đồng	Đủ điều kiện	62,5			62,5	Trúng tuyển	
D0102	Võ Thị Cẩm	Hằng		23/12/1986	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế cộng đồng	Đủ điều kiện	61,5			61,5	Trúng tuyển	
D0052	Trần Văn	Hiếu	17/08/1999		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Bình Thạnh	Đủ điều kiện	60,5			60,5	Trúng tuyển	
H0017	Nguyễn Thị Huỳnh	Mi		24/02/1993	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Thuận An	Đủ điều kiện	62,0			62,0	Trúng tuyển	
D0046	Phạm Thị Huỳnh	Như		19/06/1997	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế phường Trà Lồng	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Trúng tuyển	
D0020	Võ Văn	Thái	08/12/1993		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Phú	Đủ điều kiện	55,5			55,5	Trúng tuyển	
D0056	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		20/01/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Trị	Đủ điều kiện	52,0			52,0	Trúng tuyển	
D0289	Lữ Thị Huyền	Châm		01/01/1995	Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Trị	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi
D0033	Đặng Hoàng	Lê	15/12/1996		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Long Trị A	Đủ điều kiện	69,5			69,5	Trúng tuyển	
D0035	Nguyễn Quốc	Toàn	01/01/1994		Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ	Trạm Y tế xã Tân Phú	Đủ điều kiện	73,5			73,5	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 120 thí sinh (trong đó có: 99 thí sinh trúng tuyển; 21 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: Cán sự hành chính văn phòng

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0246	Nguyễn Minh	Tân	03/11/1990		Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Trúng tuyển	
D0248	Trương Văn	Thừa	07/01/1994		Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	72,0			72,0	Trúng tuyển	
Q0045	Nguyễn Minh	Văn	09/04/2002		Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	60,8			60,8	Không trúng tuyển	
D0079	Nguyễn Thanh	Duy	25/06/2001		Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	75,0			75,0	Trúng tuyển	
T0061	Đái Thị Trúc	Quyên		24/04/1986	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng Tổ chức - Quản lý chất lượng bệnh viện và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	89,0			89,0	Trúng tuyển	
A0037	Trần Thị Bích	Trân		10/03/1990	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Phòng Tổ chức - Quản lý chất lượng bệnh viện và Công tác xã hội	Đủ điều kiện	76,0			76,0	Không trúng tuyển	
D0131	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh		25/01/1990	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	95,0			95,0	Trúng tuyển	
D0188	Nguyễn Trung	Hiếu	10/05/2000		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	90,0			90,0	Trúng tuyển	
A0013	Nguyễn Tấn	Vương	19/01/2000		Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	76,5			76,5	Không trúng tuyển	
H0019	Trần Thị Ngọc	Nho		26/03/1991	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đủ điều kiện	0,0			0,0	Không trúng tuyển	Không nộp phí, không dự thi

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ	Tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0331	Lưu Minh	Khang	11/12/1990		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh		Không đủ điều kiện					Không trúng tuyển	
Q0061	Nguyễn Anh	Khôi	01/08/1992		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đủ điều kiện	67,3			67,3	Trúng tuyển	
D0034	Đào Vũ	Hùng	21/04/1996		Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đủ điều kiện	0,0	Người hoàn thành tham gia công an nhân dân	2,5	2,5	Không trúng tuyển	Không dự thi vấn đáp

* Tổng danh sách có: 13 thí sinh (trong đó có: 07 thí sinh trúng tuyển; 06 thí sinh không trúng tuyển).

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)

Vị trí dự tuyển: **Kế toán viên trung cấp**

Mã hồ sơ dự tuyển	Họ Tên		Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Khoa/ Phòng	Vòng 1	Vòng 2				Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Điểm trung bình	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng		
D0155	Ngô Hồng Thanh	Thủy		17/11/2001	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	78,0			78,0	Trúng tuyển	
D0130	Võ Thị Tuyết	Kha		27/09/1991	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	58,0			58,0	Không trúng tuyển	
Q0044	Trương Thị Châu	Đoan		21/04/2002	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	56,0			56,0	Không trúng tuyển	
D0326	Thái Thị Kim	Nhanh		23/02/1997	Bệnh viện Sân Nhi	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	51,0			51,0	Không trúng tuyển	
D0265	Trần Thị Kim	Chi		10/01/1990	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Phòng Tài chính - Kế toán	Đủ điều kiện	69,0			69,0	Trúng tuyển	

* Tổng danh sách có: 05 thí sinh (trong đó có: 02 thí sinh trúng tuyển; 03 thí sinh không trúng tuyển).

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-TCCB
V/v công nhận kết quả
xét tuyển viên chức năm 2024
của Sở Y tế

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Sở Nội vụ nhận được Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Hậu Giang năm 2024, sau khi xem xét Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

Công nhận kết quả xét tuyển viên chức của Sở Y tế đối với 569 thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển (theo danh sách gửi kèm Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế). Đề nghị Giám đốc Sở Y tế ban hành Quyết định tuyển dụng và hướng dẫn Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ký hợp đồng làm việc đối với các trường hợp trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Nội vụ về việc xét tuyển viên chức của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- PGĐ Ngoại;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Hoàng Ngoan